

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Cự Páo D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Chang Thị S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Cự Páo D và chị Chang Thị S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cự Páo D và chị Chang Thị S thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Cự Páo D và chị Chang Thị S thỏa thuận: Anh Cự Páo D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cự Thành K, sinh ngày 04/5/2010 chị Chang Thị S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cự Thị P, sinh ngày 16/10/2008 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Cự Páo D và chị Chang Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Cự Páo D và chị Chang Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Cự Páo D và chị Chang Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Cự Páo D và chị Chang Thị S mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cự Páo D tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà chị Chang Thị S phải nộp. Tổng cộng anh Cự Páo D phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2016/0000269 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, anh D được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước